TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: **29/**2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 281/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Phạm Văn Ả**, sinh năm 1971

Địa chỉ: thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: bà **Lê Thị M**, sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Văn Ả và bà Lê Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 người con chung là Phạm Quốc C, sinh ngày 04/8/1993 và Phạm Văn N, sinh ngày 06/10/1996. Hiện nay các con chung đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh, lao động bình thường, sống không phụ thuộc vào bố mẹ nên ông Ả, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: đình chỉ giải quyết về phần yêu cầu chia tài sản chung *(ông Ả có đơn rút yêu cầu khởi kiện về phần tài sản chung)*; ông Phạm Văn Ả và bà Lê Thị M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hậu quả của việc đình chỉ: *"Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án*

giải quyết lại vụ án dân sự theo thủ tục chung, mặc dù việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp”.

Về nợ chung: không có.

Về án phí: ông Phạm Văn Ả tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 22.300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009618 ngày 26/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B; ông Phạm Văn Ả được nhận lại số tiền 22.150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Về phần tài sản chung đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Văn Biên